

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11-6-2021

V/v: “Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu H

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đ; Ông Trịnh Văn T

-C ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị M- C ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Th -Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 537/2020/TLST-HNGĐ ngày 31/12/2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXX-ST ngày 12/4/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thanh A**, sinh năm 1983, có đơn vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Đặng Vĩnh B**, sinh năm 1970, vắng mặt

Cùng địa chỉ nơi cư trú: ấp 1, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Thanh A trình bày:

Bà A và ông Đặng Vĩnh B tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiến H, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn, đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, Cờng xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm trong mọi việc. Bà A đã ra ngoài sống riêng từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại với nhau nói chuyện, sửa chữa nhưng không có kết quả, không còn tiếng nói chung. Nay bà A xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, do không còn yêu Cờng nhau, vì vậy bà yêu cầu được ly hôn với ông B.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 01 con chung là Đặng Ngọc Anh C, sinh 30/7/2017. Bà A yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu Tòa án xem xét về cấp dưỡng nuôi con

Về B sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Vĩnh B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, C ký phiên tòa tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, có đơn vắng mặt hợp lệ; Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Hôn nhân của bà A và ông B đã đến mức trầm trọng, không còn chung sống cùng nhau nên không thể kéo dài cuộc hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 của Luật HNGĐ năm 2014 yêu cầu ly hôn của bà A có cơ sở chấp nhận; về con chung: Ông B không có ý kiến gì về yêu cầu được nuôi con chung của bà A nên áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Đặng Ngọc Anh C, sinh năm 2017 cho bà A chăm sóc nuôi dưỡng, ông B không cấp dưỡng nuôi con; về B sản và nợ chung: Bà A không yêu cầu nên không xem xét; án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, bà A phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các B liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do bà Trần Thị Thanh A khởi kiện. Bị đơn ông Đặng Vĩnh B có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại xã Tiến H, thành phố Đồng Xoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Trần Thị Thanh A có đơn xin vắng mặt là hợp lệ; Bị đơn ông Đặng Vĩnh B trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng ông B vắng mặt không có lý do. Việc ông B không đến Tòa để tham gia tố tụng là đương nhiên từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3]. Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông B tự nguyện tìm hiểu, yêu Cong và chung sống với nhau từ năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiến H, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, vào sổ đăng ký kết hôn số 51/2017, ngày

25/5/2017. Căn cứ Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà A có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông B là có căn cứ.

Xét tình trạng hôn nhân của bà A và ông B: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hòa giải để bà A và ông B có cơ hội hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng ông B không hợp tác. Bà A đến nay vẫn giữ nguyên nguyện vọng được ly hôn, bà cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, Cờng xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Đối với bị đơn ông Đặng Vĩnh B trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, ông B biết được yêu cầu ly hôn của bà A nhưng không đến Tòa án để thể hiện ý chí nguyện vọng hàn gắn gia đình cũng như đảm bảo quyền lợi ích chính đáng của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào những B liệu-chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu Cờng, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà A và ông B có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, bà A đã sống riêng từ tháng 6 năm 2020 đến nay nên cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A.

Về con chung: Bà A và ông B có 01 con chung tên Đặng Ngọc Anh C, sinh ngày 31/7/2017. Xét yêu cầu của bà A có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, hiện cháu C còn nhỏ, là con gái, đang sống chung với bà A; ông B biết được yêu cầu của bà A nhưng không có ý kiến gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà A giao cháu C cho bà chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con; B sản chung và vay, nợ chung: Bà C không yêu cầu, ông B không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà A phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51 và Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Cờng vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Thị Thanh A được ly hôn với ông Đặng Vĩnh B (*Giấy chứng nhận kết hôn số số 51/2017, ngày 25/5/2017 do Ủy ban nhân dân xã Tiến H, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước cấp*).

2. Về nuôi con chung: Giao con Đặng Ngọc Anh C, sinh ngày 31/7/2017 cho bà Trần Thị Thanh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà A không yêu cầu nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông B đến khi có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

3. Về B sản chung và vay, nợ chung: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0025491 ngày 31/12/2020 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài.

5. Quyền kháng cáo: Bà A, ông B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú theo quy định của pháp luật tố tụng.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA